

Bản án số: 102/2023/HS-PT

Ngày 19-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị Thu H sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ 3, khu phố 9, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” và “Chứa mại dâm”, bị cáo chấp hành xong năm 2009. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 10 năm 2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết bị cáo H có ghi số đề thắng thua bằng tiền nên khoảng 14 giờ 31 phút đến 17 giờ 16 phút ngày 30/8/2022, bị cáo T sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của mình có gắn sim số 0903.775674 cùng tài khoản zalo có tên “T” nhắn tin mua số đề của bị cáo H đài Miền Nam và đài Miền Bắc với các con số và số tiền như sau:

+ Đài Miền Nam:

Số 61,33,79 đầu 60.000 đồng, đuôi 60.000 đồng của 03 đài xổ số các tỉnh Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu với số tiền là 900.000 đồng.

Số 61,33,79 đá 5000 đồng xổ số đài Vũng Tàu với số tiền là 420.000 đồng

Số 61, 33, 79 bao lô (gồm 14 lô) xổ số đài Vũng Tàu, mỗi lô 20.000 đồng với số tiền là 840.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo H bán số đề cho bị cáo T là 2.160.000 đồng, kết quả bị cáo T không trúng. Bị cáo T chưa thanh toán tiền mua số đề cho bị cáo H, hai bên thỏa thuận ngày hôm sau sẽ tổng cộng lại thanh toán sau.

+ Đài Miền Bắc (Thủ đô Hà Nội)

Số 61, 33, 79 đầu 50.000 đồng, đuôi 50.000 đồng với số tiền là 550.000 đồng

Số 61, 33, 79 bao lô 30.000 đồng (gồm 22 lô) với số tiền 1.980.000 đồng

Số 61, 33, 79 đá 5.000 đồng với số tiền 490.000 đồng

Số 25, 52 bao lô 5.000 đồng (gồm 22 lô) với số tiền 220.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo H bán số đề cho bị cáo T đài Miền Bắc là 3.240.000 đồng. Bị cáo T chưa thanh toán tiền mua số đề cho bị cáo H, bị cáo H thỏa thuận cho bị cáo T nợ tiền, ngày hôm sau sẽ tổng cộng lại thanh toán sau.

Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút ngày 30/8/2022, bị cáo Phạm Thị T đã trúng số đề với các con số sau:

Số 33, 79 đánh đầu, đuôi 50.000 đồng nên trúng được số tiền 7.000.000 đồng;

Số 33, 79 đánh bao lô 30.000 đồng (gồm 22 lô) nên trúng được số tiền 4.200.000 đồng;

Số 33, 79 đá 5.000 đồng nên trúng được số tiền 3.000.000 đồng;

Số tiền bị cáo Phạm Thị T trúng số đề là 14.200.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc (ghi số đề) của đài miền Bắc là 17.440.000 đồng.

Sau khi biết kết quả trúng số đề, bị cáo T và bị cáo H chốt lại số tiền chung chỉ là lấy số tiền trúng 14.200.000 đồng trừ đi số tiền T mua số đề của đài Miền Nam và đài Miền Bắc là 5.400.000 đồng, nên T còn lại số tiền 8.800.000 đồng. T và H thỏa thuận sáng ngày 31/8/2022, H đến quán nước có tên “Bằng

Lăng Tím” của T tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để giao tiền cho T. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 31/8/2022, khi H đến quán nước của T để giao tiền trúng số đề cho T thì bị Công an thị trấn P, huyện P phát hiện lập biên bản vi phạm. Sau đó, Công an thị trấn P chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị T và bị cáo Trần Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Thu H khai nhận vào ngày 30/8/2022 H còn bán số đề đài Miền Nam cho Trần Thị Tuyết T với các con số và số tiền như sau:

Số 61, 33 đá 5.000 đồng với số tiền đánh 140.000 đồng.

Số 61, 33 bao lô số tiền 10.000 đồng (gồm 18 lô) với số tiền 280.000 đồng.

Tổng số tiền bà T mua số đề là 420.000 đồng, kết quả bà T không trúng, bà T chưa thanh toán tiền mua số đề cho bị cáo H, bị cáo H và bà T thỏa thuận cho T nợ tiền, ngày hôm sau sẽ tổng cộng lại thanh toán sau.

Quá trình làm việc, H khai nhận việc mua số đề thắng thua bằng tiền từ T và bà T, sau đó giữ lại để hưởng tiền thu lợi bất chính, không giao lại cho người khác.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo H sử dụng vào mục đích đánh bạc bán số đề cho bị cáo Phạm Thị T, Trần Thị Tuyết T là: 20.020.000 đồng, trong đó: Đài Miền Nam là 2.160.000 đồng + 420.000 đồng = 2.580.000 đồng; đài Miền Bắc là 3.240.000 đồng + 14.200.000 đồng = 17.440.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Thị T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, bị cáo Trần Thị Thu H kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng

pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo H là người trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức ghi số đề từ bị cáo Phạm Thị T và Trần Thị Tuyết T, bản thân bị cáo năm 2005 từng chấp hành bản án 09 năm tù nhưng bị cáo không cố gắng tránh xa các tệ nạn xã hội, nhất là nạn cờ bạc, vì vậy cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo tuyên mức án 07 tháng tù là khởi điểm của khung hình phạt. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo cần cách ly ra khỏi xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 07 tháng tù giam là quá nặng so với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội lần đầu và đánh bạc thắng thua với số tiền không lớn. Bên cạnh đó, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi cháu nội do cha mẹ cháu có cuộc sống riêng nên mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo H hưởng án treo.

Bị cáo H trình bày tranh luận và nói lời nói sau cùng: bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chữa bệnh và nuôi cháu nội đang đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo H làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định:

Ngày 30/8/2022, sau khi biết kết quả trúng số đề, bị cáo T và bị cáo H chốt lại số tiền chung chi là lấy số tiền trúng 14.200.000 đồng trừ đi số tiền T mua số đề của đài Miền Nam và đài Miền Bắc là 5.400.000 đồng, nên T còn lại số tiền 8.800.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo H thỏa thuận sáng ngày 31/8/2022, bị cáo H đến quán nước có tên “Bằng Lăng Tím” của bị cáo T tại khu phố 5, thị

trần P, huyện P, tỉnh Bình Dương để giao tiền cho bị cáo T. Ngày 31/8/2022, khi bị cáo H đến quán nước của bị cáo T để giao tiền trúng số đề cho bị cáo T thì bị Lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị T và bị cáo Trần Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Thu H: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H, xét thấy, trong vụ án bị cáo H là người trực tiếp ghi số đề cho các con đề, đây là tệ nạn đang gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo đã từng bị xét xử về hai tội phạm khác nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo H có ý thức xem thường pháp luật; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo H là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NKX 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Huy Cường